

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103 / 2021 / HSST  
Ngày: 15 / 11 / 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Thanh B;
- Ông Nguyễn Thanh Phương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Lê Minh HK (HK PC), sinh năm 1980; Quê quán: X – An Giang; Nơi cư trú: Tổ 29, khóm V, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tuất F, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Bạch A2, sinh năm 1958; Có vợ Lê Thị Lệ U, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố X ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong, chưa xóa thời hiệu.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/8/1997, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang kết án 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

+ Ngày 18/9/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Dùng hung khí đánh người khác”;

+ Ngày 03/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang kết án 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các Bản án, Quyết định đã chấp hành xong, xóa án tích, hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến nay, tại nhà tạm giữ - Công an thành phố X, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Sơn HZ, sinh năm 1995; Quê quán: Campuchia; nơi cư trú: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12, không rõ lai lịch của cha và mẹ; Có vợ Lý Thị A1, sinh năm 1997; Có 01 người con sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/8/2010, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố X), tỉnh An Giang ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 17/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố X kết án 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù). Các bản án, Quyết định đã chấp hành xong, xóa án tích, hết thời hiệu.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay, tại nhà tạm giữ - Công an thành phố X, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Phan Thị Trúc Bh, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 20, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn Lq, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Tổ 26xx, thành phố X, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Lý Thị A1, sinh năm 2001. Có mặt.

- Tạ Thanh S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

- Lâm Văn X, sinh năm 1983. Vắng mặt.

- Lê Văn T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

- Lê Thị Bạch A2, sinh năm 1958. Có mặt.

- Phạm Lâm Thúy A3, sinh năm 2001. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị A4, sinh năm 2000. Vắng mặt.

- Trần Quốc Th, sinh năm 2000. Vắng mặt.
- Nguyễn Trung Hu, sinh năm 2001. Vắng mặt.
- Nguyễn Văn Ab, sinh năm 1988. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2021, do cần tiền tiêu xài, Đỗ Lê Minh HK rủ Nguyễn Sơn HZ đi cướp giật tài sản; HK điều khiển xe mô tô biển số 67E1-012.15 chở HZ đến đường Tôn Đức Thắng (tổ 9, khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố X, tỉnh An Giang) phát hiện Phan Thị Trúc Bh và Nguyễn Tú A4 đang ngồi trên xe mô tô dừng ven đường; Bh ngồi phía sau sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8; HK điều khiển xe áp sát, HZ dùng tay giật lấy điện thoại của Bh, tẩu thoát. HK và HZ mang điện thoại bán cho Lê Văn Lq với giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, cả hai chia nhau tiêu xài. Bh trình báo Cơ quan Công an và liên lạc hẹn HK đến công viên 30/4 (khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố X, tỉnh An Giang) để chuộc lại điện thoại thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, bắt giữ HK. Bị phát hiện, HZ đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 (đã trao trả cho bị hại Phan Thị Trúc Bh); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 67E1 – 012.15 (đã trao trả cho Lê Thị Bạch A2); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar; 01 áo thun, tay ngắn, màu cam; 01 quần Jean ngắn, màu xám (đã bàn giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự); 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa Phạm Lâm Thúy A3 (bạn của bị hại Phan Thị Trúc Bh) với Đỗ Lê Minh HK về việc chuộc điện thoại di động của Bh bị cướp giật.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 132/KL-ĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, ghi nhận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 16/6/2021, 26/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Lê Minh HK và Nguyễn Sơn HZ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Cáo trạng số 106/CT-VKSCĐ ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Đỗ Lê Minh HK và Nguyễn Sơn HZ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cù, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo về tội tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; riêng bị cáo HZ khi biết hành vi phạm tội bị phát giác đã đến Công an “*Đầu thú*” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vai trò đồng phạm, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đỗ Lê Minh HK là người thực hành, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo HZ tìm tài sản cướp giật, khi thấy bị hại Bh đang ngồi sau bấm điện thoại, đúng như sự bàn bạc thống nhất trước đó, bị cáo điều khiển xe áp sát tạo điều kiện cho bị cáo HZ giật lấy điện thoại di động của bị hại và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát, đem bán, được chia 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chủ động liên lạc với bị hại để đòi tiền chuộc điện thoại di động, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Sơn HZ tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là người thực hành, trên cơ sở sự bàn bạc, thống nhất từ trước, khi bị cáo HK điều khiển xe áp sát bị hại, bị cáo HZ ngồi sau trực tiếp giật lấy điện thoại của bị hại rồi cùng với HK nhanh chóng tẩu thoát, tiêu thụ tài sản cướp giật được.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Đỗ Lê Minh HK, Nguyễn Sơn HZ sử dụng xe mô tô, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại; Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử lý:

a) Về trách nhiệm hình sự:

\* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Lê Minh HK từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Nguyễn Sơn HZ từ 03 đến 04 năm tù, cùng về tội “*Cướp giật tài sản*”.

\* Về Hình phạt bổ sung: Không.

b) Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar; 01 áo thun, tay ngắn, màu cam; 01 quần Jean ngắn, màu xám.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn ghi âm, cuộc nói chuyện giữa Phạm Lâm Thúy A3 (bạn của bị hại Phan Thị Trúc Bh) với Đỗ Lê Minh HK về việc chuộc điện thoại di động của Bh bị cướp giật, đây là các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Lê Văn Lq, do không biết tài sản HK, HZ đem bán là tài sản do phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra xử lý, không yêu cầu HK, HZ trả lại khoản tiền đã giao dịch, nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố X; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

#### *Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội: Do cần tiền tiêu xài, nên chiều ngày 05/6/2021, Đỗ Lê Minh HK rủ Nguyễn Sơn HZ cùng nhau đi cướp giật tài sản; HZ đồng ý. HK điều khiển xe mô tô, chở HZ, đến đường Tôn Đức Thắng, thấy Phan Thị Trúc Bh trên tay cầm điện thoại di động; HK điều khiển xe áp sát để HZ giật điện thoại của Bh, nhanh chóng tẩu thoát; bán điện thoại cho Lê Văn Lq, lấy 1.200.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài; Bh trình báo Cơ quan Công an và liên lạc hẹn HK đến Công viên 30/4 (khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố X), chuộc lại điện thoại; Cơ quan Cảnh sát điều tra, phát hiện, bắt giữ HK; bị phát hiện, HZ đến Cơ quan Công an, đầu thú.

[5] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Bản ảnh hiện trường chụp ngày 24/6/2021; Biên bản kiểm tra tin nhắn, cuộc gọi ngày 06/7/2021 (BL 218-220); Bản trích xuất nội dung đoạn ghi âm ngày 11/6/2012; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 132/KL-ĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở xác định các bị cáo HK, HZ có hành vi dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm, cướp giật 01 điện thoại di động, trị giá 2.500.000 đồng của Phan Thị Trúc Bh nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 của Phan Thị Trúc Bh. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, vì thế, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, lười lao động nên các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo HZ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Đầu thú*". Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Đỗ Lê Minh HK, ngày 22/8/1997, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang, kết án 03 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản của công dân*"; ngày 18/9/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi *Dùng hung khí đánh người khác*; ngày 03/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 05 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Các Bản án, Quyết định đã chấp hành xong, xóa án tích, hết thời hiệu. Hiện bị cáo HK vẫn còn 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Sơn HZ, ngày 10/8/2010, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh An Giang, Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 17/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 03 năm 06 tháng tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*"; ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố X kết án 09 tháng tù, về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" (tổng hợp hình phạt của 02 Bản án 04 năm 03 tháng tù). Các Bản án, Quyết định đã chấp hành xong, xóa án tích, hết thời hiệu.

Vai trò đồng phạm, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đỗ Lê Minh HK là người thực hành, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo HZ, tạo điều kiện cho bị cáo HZ giật lấy điện thoại di động của bị hại và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo HK chủ động liên lạc với bị hại để đòi tiền chuộc điện thoại di động, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Sơn HZ tham gia vụ án với vai trò là người thực hành, ngồi sau xe trực tiếp giật lấy điện thoại của bị hại rồi cùng với HK nhanh chóng tẩu thoát, tiêu thụ tài sản cướp giật được.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, (đã trao trả cho bị hại Phan Thị Trúc Bh); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 67E1 - 012.15 (đã trao trả cho Lê Thị Bạch A2), nên không đề cập giải quyết.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar; 01 áo thun, tay ngắn, màu cam; 01 quần Jean ngắn, màu xám là trang phục, công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu, tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn ghi âm, cuộc nói chuyện giữa Phạm Lâm Thúy A3 (bạn của bị hại Phan Thị Trúc Bh) với Đỗ Lê Minh HK về việc chuộc điện thoại di động của Bh bị cướp giật, đây là các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Trúc Bh đã nhận tài sản bị chiếm đoạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Lq không yêu cầu bồi thường khoản tiền giao dịch nên không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Lê Minh HK (HK PC) và bị cáo Nguyễn Sơn HZ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

*Xử phạt:* Bị cáo Đỗ Lê Minh HK: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo HK được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2021 (*ngày bảy, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai một*).

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Sơn HZ: 03 (Ba) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo HZ được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2021 (ngày hai mươi ba, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Mobiistar màu trắng – xanh, số Imei: 352241022473585, có gắn sim số 0911353556; 01 áo thun (đã qua sử dụng), tay ngắn, màu cam, phía trước áo có chữ DUSK-TIL-DAWN; 01 quần Jean ngắn (đã qua sử dụng), màu xám, phía trước túi quần bên trái có chữ HA!, túi quần bên phải có dòng chữ SKATE ROCK.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn ghi âm, cuộc nói chuyện giữa Phạm Lâm Thúy A3 (bạn của bị hại Phan Thị Trúc Bh) với Đỗ Lê Minh HK về việc cuộc điện thoại di động của Bh bị cướp giật.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).*

*Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc các bị cáo Đỗ Lê Minh HK và bị cáo Nguyễn Sơn HZ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. X (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. X (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lư Thị Châu Ngọc**



- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).